TCT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VN - CTCP
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

Số: 07 /TTr-CPNT2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nhơn Trạch, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Căn cứ:

-Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

-Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần thứ 12;

-Qui chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi lần thứ 2 ban hành theo Nghị quyết số 09/CPNT2-NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021;

-Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 được thông qua tại Nghị quyết số 09/CPNT2-NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn trạch 2 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2022 như tài liệu kèm theo.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN HỮU MINH

Nơi nhận:
- Như trên
- HĐQT
- Ban GĐ
-Lưu VT. BKS NT2

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2 NĂM 2022

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021

1.1 Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2017-2022, được Đại hội đồng Cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên có tên sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Minh — Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách
2. Ông Trần Quốc Hùng — Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm
3. Ông Nguyễn Văn Kỳ — Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm

1.2 Nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021

Ban Kiểm soát đã thực hiện các nội dung kiểm soát chủ yếu sau:

Giám sát tình hình chấp hành các qui định của Pháp luật kinh doanh, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, công tác bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế, việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí trong các hoạt động chi tiêu, mua sắm.

Giám sát việc thực hiện các Qui chế, Qui định, Qui trình do Công ty ban hành, thẩm định Báo cáo tài chính hàng quí, năm do Công ty lập.

Giám sát việc thực hiện nội dung kiến nghị tại kết luận của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán đối với Công ty, xem xét các ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

Phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác thực hiện mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.

Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2021. Định kỳ thực hiện công tác kiểm tra, lập báo cáo giám sát đánh giá việc chấp hành các qui định của Pháp luật kinh doanh, tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống, nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của Công ty, để bảo vệ lợi ích của Cổ đông, giúp Công ty phát hiện sớm và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản trị, hệ thống điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát thường xuyên và định kỳ tổ chức các đợt kiểm tra, công tác kiểm soát không chỉ bao gồm kiểm tra chứng từ, hợp đồng, các hồ sơ liên quan mà còn đưa ra các kiến nghị bằng văn bản đối với HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành nhằm mục tiêu tuân thủ và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tới hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

2. Giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, đã thẩm định và thống nhất với báo cáo của Công ty, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So với KH 2021	So với TH 2020
1	2	3	4	5=4/3%	6=4/2%
1. Sản lượng điện (Tr kWh)	3.904,6	4.600,0	3.194,7	69,5%	81,8%
2. Tổng doanh thu-thu nhập (Tỷ đồng)	6.100,5	7.713,4	6.175,5	80,1%	101,2%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	5.437,2	7.226,8	5.609,7	77,6%	103,2%
4. LN trước thuế TNDN (Tỷ đồng)	663,3	486,6	565,8	116,3%	85,3%
5. LN sau thuế TNDN (Tỷ đồng)	625,2	462,3	533,8	115,5%	85,4%
6. Nộp NSNN (Tỷ đồng)	335,4	244,4	282,8	115,7%	84,3%

Kết thúc năm kế hoạch 2021 các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính bao gồm sản lượng điện thương mại, tổng doanh thu-thu nhập, tổng chi phí hoạt động mới chỉ đạt từ 69,5% đến 80,1% so với kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 giao tại Nghi quyết số 08/NQ-CPNT2, ngày 28/4/2021.

So với thực hiện trong năm 2020 các chỉ tiêu kinh doanh chính như sản lượng điện phát, lợi nhuận sau thuế, nộp ngân sách trong năm 2021 mới đạt từ 81,8% đến 85,4%%, tổng doanh thu-thu nhập, tổng chi phí đạt tương đương.

Năm 2021, với những nỗ lực trong điều hành sản xuất kinh doanh và các giải pháp tiết kiệm chi phí có hiệu quả, Công ty đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được giao và thực hiên nộp ngân sách Nhà nước với tỷ lệ đạt từ 115,7% đến 116,3%.

Năm 2021, Công ty đã hoàn thành công tác tiểu tu theo kế hoạch đề ra, đảm bảo được chất lượng thiết bị, nhà máy có độ khả dụng cao, đáp ứng yêu cầu vận hành trong thị trường, là một trong những yếu tố góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao.

Một số yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả SXKD trong năm 2021

-Các yếu tố thuận lợi chính:

+ Do Công ty đã nỗ lực thực hiện thành công kỳ sửa chữa lớn tại mốc 75K EOH trong năm 2020 trong điều kiện khó khăn do đại dịch Covid-19, nên tạo được lợi thế cạnh tranh về chất lượng thiết bị và độ khả dụng của nhà máy so với các nhà máy điện khác phải dời lịch sửa chữa lớn sang năm 2021.

+ Do đã thực hiện trả xong nợ gốc 19/19 kỳ trả nợ vào ngày 01/6/2021, nên chi phí lãi vay tính vào kết quả kinh doanh giảm so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể chi phí lãi vay cả năm 2021 so với cả năm 2020: 20,3 tỷ/38,3 tỷ đồng chỉ bằng 53,0% đã góp phần làm tăng lợi nhuận.

+ Do không còn dư nợ vay có gốc ngoại tệ, do đó kết quả kinh doanh năm 2021 không bị ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá, trong khi cùng kỳ năm 2020 Công ty ghi nhận khoản lỗ do đánh giá lại CLTG cuối kỳ 21,8 tỷ đồng.

+ Các khoản chi phí quản lý, chi phí khác đều giảm, trong khi thu nhập khác tăng cao so với cùng kỳ năm 2020.

-Các yếu tố khó khăn chính:

+ Phụ tải của hệ thống điện trong năm 2021 giảm mạnh do ảnh hưởng từ hậu quả của đại dịch Covid19 bùng phát lần thứ 4, đặc biệt trong năm 2021, khi thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để chống dịch đã làm giảm nhu cầu tiêu thụ điện năng.

+ Sự gia tăng công suất phát của các dự án điện mặt trời, điện gió tại Nam trung bộ, Đông nam bộ, đã làm giảm mạnh nhu cầu huy động từ các nhà máy nhiệt điện khí trong các khung giờ phát điện cao điểm vốn là lợi thế của Công ty.

+ Sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) giảm 429,8 Tr kWh so với cùng năm 2020 đã làm giảm doanh thu năm 2021 tương ứng 211,6 tỷ đồng.

+Giá điện Pc theo đàm phán lại PPA tại Phụ lục số 13 giảm đi 37,6 đ/kw, dẫn tới giảm doanh thu tương ứng với Qc thực hiện được so với cùng kỳ năm 2020.

+ Giá khí tăng lên theo giá dầu thô, giá khí thực hiện bình quân trong quí IV là 8,325 USD/MBTU; giá khí bình quân cả năm 2021 là 7,878 USD/MBTU so với giá kế hoạch là 7,212 USD/MBTU, tăng thêm 9,23%. đã làm tăng chi phí sản xuất điện và giảm khả năng cạnh tranh khi chào giá bán điện trên thị trường

+ Công tác phòng chống dịch Covid-19 đã phát sinh các khoản chi phí đáng kể, và gây ảnh hưởng khó khăn tới các công tác giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng, công tác giao nhận vật tư, thực hiện dịch vụ sửa chữa của các nhà thầu, gây khó khăn cho công tác điều hành sản xuất và khắc phục các sự cố thiết bị.

2.2 Kết quả giám sát các hoạt động quản trị, điều hành SXKD của Công ty

2.2.1 Công tác quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động sửa đổi lần thứ 12, ban hành qui chế hoạt động của HĐQT, qui chế nội bộ về quản trị Công ty theo qui định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Thực hiện sửa đổi và ban hành mới các qui chế nhằm hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp như: Qui chế tài chính; Qui chế lựa chọn nhà thầu; Qui chế trả lương; Qui chế thưởng vận hành kinh tế; Qui chế tổ chức ĐHCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Công tác cặp nhật, bổ sung và ban hành mới các tài liệu quản trị Công ty nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp trong năm 2021.

2.2.2 Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

Khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) với giá trị 11,14 tỷ đồng, tương ứng 1.114.000 cổ phần, chiếm 13,93% tổng số vốn góp được Công ty thực hiện tái cấu trúc theo thủ tục phá sản.

Tòa án huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định mở thủ tục phá sản số 02/2020/QĐ-MTTPS ngày 9/4/2020. Công ty hợp danh quản lý và thanh lý tài sản Miền đông được Tòa án chỉ định quản lý, thanh lý tài sản. Tòa án đã triệu tập hội nghị chủ nợ vào ngày 12/11/2021, hội nghị biểu quyết thông qua Nghị quyết đề nghị Tòa án tuyên bố phá sản Sopewaco. Tòa án đã xem xét và ra quyết định tuyên bố phá sản Sopewaco theo quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS ngày 29/11/2021. Doanh nghiệp quản lý tài sản và Quản tài viên đang thực hiện các bước xử lý các tài sản hiện tại của Sopewaco theo quyết định của Tòa án.

2.2.3 Các giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2021, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan.

2.2.4 Công tác quản lý tài chính

*** Công tác quản lý vốn bằng tiền**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã phê duyệt thay đổi hạn mức tín dụng vốn lưu động từ hạn mức 300 tỷ VNĐ với kỳ hạn vay 3 tháng ký với 3 ngân hàng lên hạn mức 650 tỷ VNĐ, kỳ hạn vay 6 tháng, ký với ngân hàng Vietinbank chi nhánh Đồng Nai nhằm cân đối nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và thanh toán các khoản nợ đến hạn.

HĐQT đã phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng và hạn mức được phép đầu tư tiền gửi năm 2021 để Công ty thực hiện. Khi có các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi, được đầu tư gửi tại các ngân hàng với lãi suất tiền gửi được lựa chọn theo hình chức chào cạnh tranh. Số dư tiền mặt, tiền gửi trên các tài khoản thanh toán được kiểm soát thường xuyên và có qui định về hạn mức tiền mặt tồn quĩ, tiền gửi không kỳ hạn nhằm tối đa hóa lợi ích cho Công ty.

*** Công tác quản lý hàng tồn kho:**

Công ty không có thành phẩm, sản phẩm dở dang, hàng tồn kho chỉ bao gồm vật tư, dầu DO dự phòng. Số liệu hàng tồn kho bình quân trong năm 2021 là 312,99 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,8% trên tổng tài sản bình quân, do đó việc kiểm soát chất lượng hàng tồn kho và chi phí vốn cho hàng tồn kho được chú trọng.

Năm 2021 công tác xây dựng định mức vật tư tồn kho được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, đã trình cấp thẩm quyền phê duyệt định mức vật tư tồn kho.

Công tác kiểm kê, đánh giá chất lượng vật tư, nhiên liệu tồn kho được Công ty đã tiến hành thực hiện định kỳ mỗi 6 tháng. Công tác thu hồi, phân loại, đánh giá vật tư, phế liệu được thực hiện đầy đủ sau mỗi kỳ sửa chữa.

*** Công tác thu hồi và thanh toán công nợ**

Năm 2021, số dư công nợ có tăng lên so với cùng kỳ năm 2020, Công ty đã tập trung nhiều nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ trước tình trạng chậm trả kéo dài của bên mua duy nhất là EVN/EPTC, đã thu hồi nợ được 11/12 kỳ thu tiền bán điện, và thực hiện thanh toán tương ứng cho các nhà cung cấp khác hạn chế phát sinh nợ quá hạn. Định kỳ Công ty đã thực hiện công tác phân loại nợ, thực hiện các thủ tục đối chiếu, xác nhận công nợ với khách hàng.

Khoản công nợ với EVN và PVGas liên quan đến cước phí vận chuyển nhiên liệu gas Phú Mỹ- Tp Hồ Chí Minh, khoản nợ phải thu từ chênh lệch tỷ giá mua ngoại tệ trả nợ vay dài hạn từ 2016-2019 đã có quyết định phê duyệt của Bộ công thương, khoản phí dịch vụ môi trường rừng phát sinh từ năm 2019 hiện đang được các bên liên quan hợp tác đàm phán để thu hồi công nợ.

2.2.5 Công tác lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng mua sắm

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã phê duyệt Qui chế lựa chọn nhà thầu sửa đổi, nhằm nâng cao chất lượng quản lý công tác lựa chọn nhà thầu, công tác mua sắm vật tư, dịch vụ cho sản xuất và vật tư cho sửa chữa, xử lý các bất thường.

Công tác lựa chọn nhà thầu được đánh giá tuân thủ các qui định, đáp ứng được nhu cầu cho công tác sản xuất thường xuyên, đặc biệt đã đáp ứng tiến độ trong kỳ tiểu tu trong năm 2021. Công tác quản lý hợp đồng mua sắm được tăng cường, nhằm hạn chế vi phạm các cam kết trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng thương mại, đảm bảo lợi ích kinh tế cho các bên tham gia ký kết.

2.2.6 Công tác thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật

Trong năm 2021, Công ty vận hành thương mại chủ yếu bằng nhiên liệu khí và một số ít giờ vận hành bằng nhiên liệu phụ dầu DO, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như: Suất hao nhiệt chu trình hỗn hợp; Tỷ lệ điện tự dùng; Mức tiêu hao hóa chất sử dụng trong sản xuất điện và dùng cho thí nghiệm đều đạt so với định mức kinh tế kỹ thuật năm 2021 đã phê duyệt.

2.2.7 Công tác nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động

Tại thời điểm 31/12/2021 cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gồm HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, 6 Phòng chức năng và Phân xưởng vận hành. Tổng số nhân sự tại thời điểm 31/12/2021 là 174 lao động gồm 141 nam và 33 nữ.

Trong năm 2021, Công ty biến động giảm 07 nhân sự do người lao động nghỉ chế độ hưu trí và có đơn nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân, tăng 01 nhân sự được tiếp nhận mới, các thủ tục về chấm dứt hợp đồng lao động và tuyển dụng mới được thực hiện theo qui chế tuyển dụng và đào tạo lao động.

2.2.8 Thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CPNT2 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 ngày 28/4/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết số 02/NQ-CPNT2 ngày 25/1/2021 và số 11/NQ-CPNT2 ngày 20/8/2021 thực hiện chi trả 15% cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt, tuân thủ nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2.2.9 Thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng cục Thuế thanh tra về việc chấp hành pháp luật thuế đã ban hành quyết định xử phạt hành chính số 217/QĐ-TCT ngày 21/02/2020. Công ty đã thực hiện thủ tục khiếu nại các nội dung trong quyết định được cho là chưa phù hợp nhằm để đảm quyền lợi của người nộp thuế và quyền lợi của cổ đông Công ty.

Qua 2 lần khiếu nại tới cấp Tổng cục thuế và Bộ tài chính, tại kết luận giải quyết khiếu nại, Bộ tài chính công nhận 03 nội dung khiếu nại của Công ty so với quyết định giải quyết khiếu nại lần 1 của Tổng cục thuế. Tổng số tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp thuế, tiền phạt vi phạm hành chính được điều chỉnh giảm sau 2 lần khiếu nại là 7,27 tỷ đồng.

Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019, đã kết luận tại thông báo số 223/TB-KTNN ngày 18/8/2020, đưa ra một số kiến nghị. Công ty đã thực hiện hầu hết các kiến nghị như đã ký phụ lục hợp đồng với EVN về phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước; thực hiện đàm phán ký phụ lục hợp đồng bảo dưỡng sữa chữa với PVPS; xử lý bồi thường tổn thất thiết bị bơm làm mát chính với bảo hiểm PVI; xây dựng định mức vật tư tồn kho; xử lý số lượng vật tư tồn kho lâu ngày.

Các kiến nghị còn lại như, đàm phán đơn giá cước vận chuyển khí Phú mỹ - Tp HCM; đàm phán-thu hồi các khoản nợ từ EVN về chênh lệch tỷ giá; thủ tục liên quan đến khu đất xây dựng nhà công vụ, đang tiếp tục được thực hiện.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông, đã bám sát các mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông để triển khai các nhiệm vụ cụ thể nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện công tác công bố thông tin đối với Công ty niêm yết bao gồm báo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, thông tin về chi trả và tạm ứng cổ tức được công bố kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính xác cho cổ đông và các nhà đầu tư.

3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT đã triển khai thực hiện quyết liệt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021. HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ, đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đưa ra các giải pháp chiến lược, những định hướng nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 2 cuộc họp trực tiếp và thực hiện 54 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Đã ban hành 14 Nghị quyết, 55 Quyết định và các văn bản khác để chỉ đạo hoạt động SXKD cũng như hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật kinh doanh và Điều lệ Công ty.

3.2. Hoạt động của Giám đốc Công ty

Công tác điều hành hoạt động Công ty của Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT. Giám đốc và Ban điều hành đã theo dõi sát sao diễn biến của thị trường điện và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, phân tích đánh giá được những khó khăn, thuận lợi, đã đưa ra các giải pháp phù hợp điều hành các hoạt động kinh doanh một cách quyết liệt, linh hoạt.

Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã kịp thời có các giải pháp ứng phó với các khó khăn trong đại dịch Covid-19, tình hình giá khí tăng cao, sản lượng Qc giảm, cạnh tranh quyết liệt với các đối thủ, đã triển khai các giải pháp điều chỉnh về điều hành hoạt động sản xuất, bám sát thị trường điện để vận hành nhà máy linh hoạt mang lại hiệu quả cao, giám sát chặt chẽ công tác kỹ thuật, vận hành nhà máy. Thực hiện công tác tiểu tu 2021 trong điều kiện khó khăn của đại dịch Covid-19, thực hiện tổ chức lại sản xuất trong điều kiện vừa sản xuất và phòng chống dịch thực hiện làm việc "3 tại chỗ" và "1 cung đường 2 điểm đến", phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức chích vaccine đủ 3 mũi cho toàn bộ CBCNV trong Công ty, không để xảy ra gián đoạn sản xuất do yếu tố dịch bệnh gây ra.

3.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc Công ty

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, các hội nghị về sản xuất kinh doanh định kỳ của Công ty. Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị và Giám đốc về kế hoạch hoạt động kiểm tra giám sát trong năm để phối hợp hành động.

Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã có những hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ/các cuộc hội thảo/hội nghị về sản xuất kinh doanh do Công ty tổ chức đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã được xem xét các kết luận sau các đợt kiểm tra, các cuộc thanh tra, xem xét các ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị và Giám đốc. Các báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đều thực hiện tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Giám đốc trước khi trình Cổ đông.

Các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát đã được HĐQT xem xét, Giám đốc và Ban điều hành Công ty ghi nhận, đã thực hiện các hoạt động điều chỉnh nhằm hoàn thiện công tác quản lý và điều hành Công ty.

4. Thẩm định các báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Căn cứ qui định tại Điều 170 luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Căn cứ các báo báo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Deloitte Việt nam; báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của HĐQT; báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định nội dung các báo cáo và thống nhất với nội dung các báo cáo đệ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát được trình bày tại báo cáo kèm theo.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá hoạt động chung của Ban kiểm soát

Các thành viên Kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát hoạt động trên cơ sở qui chế hoạt động và kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, đã tổ chức họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, các thành viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình, và cùng chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Cổ đông.

1.1 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2021

TT	Thành viên BKS	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Họp trực tiếp	Họp trực tuyến
1	Nguyễn Hữu Minh	2/2	100%	1	1
2	Trần Quốc Hùng	2/2	100%	1	1
3	Nguyễn Văn Kỳ	2/2	100%	1	1

Nội dung cuộc họp lấy ý kiến của các thành viên để thông qua các nội dung chính: Kế hoạch hoạt động năm 2021; Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021; Thẩm định báo cáo tài chính 2020, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2020; Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát.

Công tác kiểm soát tập trung vào việc giám sát thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2021; việc chấp hành chính sách Pháp luật kinh doanh, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT; hiệu quả hoạt động SXKD và công tác quản lý tài chính của Công ty; giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn; việc thực hiện tiết giảm chi phí trong mua sắm vật tư, dịch vụ và thực hiện tiết kiệm các định mức kinh tế kỹ thuật trong năm 2021; giám sát chi phí phát sinh trong phòng chống dịch Covid-19; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các cơ quan chức năng tại các cuộc thanh tra/kiểm toán.

1.2. Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp trong năm

Công tác quản trị Công ty:

- Kiến nghị nỗ lực thực hiện công tác xây dựng bộ định mức vật tư tồn kho đối với vật tư tiêu hao và vật tư cho công tác bảo dưỡng sửa chữa, nhằm quản lý hiệu quả số lượng vật tư tồn kho, kiểm soát chi phí vốn cho hoạt động tồn trữ vật tư.

- Kiến nghị tổ chức hệ thống kiểm toán nội bộ, xây dựng quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty.

Công tác đàm phán-thu hồi công nợ:

- Kiến nghị tăng cường công tác đàm phán - thu hồi công nợ hiện đang bị EVN/EPTC tạm giữ hoặc chậm thanh toán, liên quan đến cước phí vận chuyển khí Phú Mỹ-TP HCM, khoản phải thu về CLTG giai đoạn 2015-2018 đã được Bộ công thương phê duyệt để thu hồi vốn, có nguồn tiền thanh toán nợ, chi trả cổ tức.

Công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng:

- Kiến nghị về quản lý hợp đồng thương mại thực hiện các cam kết của nhà thầu trong hồ sơ dự thầu, thực hiện quyết toán các gói mua sắm vật tư, dịch vụ.

Công tác quản lý vật tư:

- Kiến nghị về xử lý các danh mục vật tư có thời gian tồn kho lâu năm.

2. Đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

2.1. Ông Nguyễn Hữu Minh – Trưởng ban kiểm soát, hoạt động chuyên trách

Tham dự đầy đủ các cuộc họp do Ban kiểm soát tổ chức trong năm, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động quản trị, điều hành được phân công, nêu kiến nghị về hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Thực

hiện tốt chức tránh, nhiệm vụ Trưởng ban kiểm soát: tổ chức, điều hành các hoạt động của Ban Kiểm soát; triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công cho các thành viên; chủ trì lập và phê duyệt các báo cáo kiểm soát định kỳ hoặc theo yêu cầu của Cổ đông; thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động quản trị, điều hành SXKD, đầu mối thực hiện nhiệm vụ phối hợp hoạt động với HĐQT, Giám đốc và Ban điều hành Công ty, thực hiện các nhiệm vụ chưa có phân công cho các thành viên khác thuộc phạm vi kiểm soát, cho ý kiến về các nội dung thực hiện kiểm soát.

2.2. Ông Nguyễn Văn Kỳ – Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự đầy đủ các cuộc họp do BKS tổ chức trong năm, thực hiện công tác giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất, hoạt động đầu tư của Công ty, đàm phán hợp đồng PPA, công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý hợp đồng thương mại; Giám sát công tác tài chính, giám sát hợp đồng bảo hiểm tài sản nhà máy; thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý/bán niên/ năm của Công ty, cho ý kiến về nội dung thực hiện kiểm soát.

2.3. Ông Trần Quốc Hùng – Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự đầy đủ các cuộc họp do BKS tổ chức trong năm. Thực hiện giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, thực hiện các Qui chế của Công ty; Thực hiện công tác kiểm tra đối với công tác tài chính, kế toán; kiểm toán nội bộ; giám sát hoạt động thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí của Công ty; thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý/bán niên/ năm của Công ty; Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của các đoàn kiểm tra, kiểm toán, cho ý kiến về nội dung thực hiện kiểm soát.

3. Thù lao, tiền lương, thu nhập và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao, tiền lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua, chi trả phù hợp với kết quả hoạt động SXKD, và tuân thủ qui định tại qui chế trả lương của Công ty phù hợp với qui định, hướng dẫn tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53/2015/NĐ-CP.

Các khoản thù lao, lương, thu nhập của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2021 bao gồm thuế thu nhập cá nhân và các khoản trích nộp bắt buộc.

TT	Thành viên BKS	Chức danh	Chế độ làm việc	Thù lao (tr. đ)	Tiền lương, thu nhập (tr. đ)
1	Nguyễn Hữu Minh	TBKS	Chuyên trách	-	798
2	Trần Quốc Hùng	TV	Kiêm nhiệm	60	-
3	Nguyễn Văn Kỳ	TV	Kiêm nhiệm	60	-

-Đề xuất thù lao cho thành viên kiêm nhiệm năm 2022 mức: 05 triệu đồng/người/tháng, tổng thù lao cho thành viên kiêm nhiệm 120 triệu đồng/năm.

-Tiền lương, thu nhập cho thành viên chuyên trách thực hiện theo qui định tại qui chế trả lương của Công ty phù hợp với hướng dẫn tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH. Dự kiến 742 triệu đồng/năm và được chi trả được gắn với hiệu quả kinh doanh và kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 được giao.

-Các chi phí hành chính liên quan tới hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát thực hiện theo qui định tại qui chế tài chính, qui chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tập trung thực hiện giám sát các hoạt động chủ yếu sau:

Giám sát việc chấp hành các qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Qui chế, của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.

Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động liên tục, khả năng thanh toán, tình hình quản lý và sử dụng vốn, công tác bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, giám sát công tác cân đối và quản lý dòng tiền.

Giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, các giải pháp nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Cổ đông lớn trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tại Công ty và các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông và các qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Kế hoạch hoạt động chi tiết của Ban kiểm soát năm 2022 tại ***Phụ lục*** kèm theo.

IV. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2022

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động, và được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước công bố đủ điều kiện kiểm toán các Công ty đại chúng niêm yết năm 2022.

Với mục tiêu lựa chọn được đơn vị thực hiện có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, có đội ngũ quản lý và kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm trong hành nghề kiểm toán, am hiểu về lĩnh vực hoạt động của Công ty, không có xung đột về quyền lợi và có mức phí dịch vụ cạnh tranh, mang lại lợi sự tin tưởng và lợi ích cao nhất cho Cổ đông Công ty.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần điện lực dầu khí Nhơn trạch 2 đề xuất:

1. Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách ngắn các Công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt nam
- Công ty TNHH Ernst &Young Việt nam
- Công ty TNHH KPMG Việt nam
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt nam

2. Đại Hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên để thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Trên đây là các nội dung báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát năm 2021, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Điện lực dầu khí Nhơn trạch 2.

Kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
Các báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên
Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn trạch 2 năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi ban hành lần thứ 12;
- Căn cứ Qui chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi ban hành lần thứ 2;
- Căn cứ báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo công tác quản trị của HĐQT, công tác điều hành SXKD của Giám đốc và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt nam;

1. Nội dung thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh năm 2021 của Công ty

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định và thống nhất với nội dung báo cáo thực hiện kế hoạch 2021 của HĐQT, báo cáo của Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2021.

Mặc dù chịu rất nhiều tác động xấu của đại dịch Covid, tác động từ tăng giá nhiên liệu khí, giảm sản lượng Qc, sự gia tăng cạnh tranh của các dự án điện năng lượng mặt trời, điện gió, bị điều chỉnh giảm giá Pc do thực hiện đàm phán lại hợp đồng mua bán điện dài hạn (PPA). Nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của Ban lãnh đạo, sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CNNV, thực hiện đồng bộ các giải pháp từ công tác chào giá trên thị trường điện, quản lý chi phí, quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, cũng như duy trì hoạt động cung ứng vật tư, dịch vụ sửa chữa, Công ty đã thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được giao, cụ thể:

-Sản lượng điện sản xuất đạt 3,195 tỷ kWh bằng 69,5% so với kế hoạch.

-Doanh thu và thu nhập đạt 6.175,5 tỷ, bằng 80,1% so với kế hoạch.

-Lợi nhuận trước thuế đạt 565,8 tỷ, bằng 116,3% so với kế hoạch.

-Nộp NSNN được 282,8 tỷ, bằng 116,0% so với kế hoạch.

-Thực hiện trả nợ vay nước ngoài đúng hạn kỳ 19 và tất toán hợp đồng vay.

-Thanh toán cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 20% với số tiền 575,8 tỷ.

-Thực hiện tốt công tác tiết giảm chi phí, thực hiện tiết kiệm được 45,7 tỷ.

-Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, đảm bảo an toàn sức khỏe cho toàn bộ CBCNV Công ty, đảm bảo sản xuất liên tục, an toàn.

-Công ty đã lọt vào Top 500 doanh nghiệp lớn của Việt nam, được công nhận là doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin.

2 Thẩm định các báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty

2.1 Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT

Căn cứ báo cáo đánh giá hoạt động quản lý của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định và có các đánh giá:

-Năm 2021, HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các qui định của Pháp luật, điều lệ Công ty, triển khai và thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, và các qui định của Pháp luật có liên quan.

-HĐQT đã tổ chức thành công các cuộc họp định kỳ trong điều kiện khó khăn bởi đại dịch Covid-19 khi các địa phương thực hiện giãn cách xã hội kéo dài trong năm 2021. Trong năm 2021, HĐQT tiếp tục có các hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Giám đốc và Ban điều hành để đưa ra các định hướng cũng như giải pháp kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

-Các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT được ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.2 Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác điều hành của Giám đốc

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định và có các đánh giá:

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành kinh doanh, phát huy có hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý Công ty.

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động và tích cực trong giải quyết công việc của Công ty, thực hiện phòng chống dịch, duy trì sản xuất liên tục, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ nhân viên.

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để bàn việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời liên tục đưa ra các chỉ đạo để chấn chỉnh và các biện pháp khắc phục các tồn tại, thiếu sót.

-Công ty đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước theo kế hoạch năm 2021 được ĐHĐCĐ phê duyệt.

3.Thẩm định BCTC năm 2021 đã được kiểm toán

-Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Deloitte Việt nam thực hiện kiểm toán, theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của HĐQT phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2021. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021. Ban kiểm soát thống nhất với số liệu tại BCTC đã được kiểm toán.

3.1 Tóm tắt các chỉ tiêu về Tài sản- Nguồn vốn

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 31/12/2021	Số tiền Tăng/(Giảm)	Tỷ lệ Tăng/(Giảm) %
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.885,7	2.581,0	695,3	36,9%
Tiền & ĐTTC ngắn hạn	*Tỷ đồng*	*62,1*	*1,5*	*-60,6*	*-97,6%*
Phải thu ngắn hạn	*Tỷ đồng*	*1.488,9*	*2.230,4*	*741,5*	*49,8%*
Hàng tồn kho	*Tỷ đồng*	*315,1*	*310,9*	*-4,2*	*-1,3%*
Tài sản ngắn hạn khác	*Tỷ đồng*	*19,5*	*38,2*	*18,7*	*95,9%*
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	4.495,6	4.043,0	-452,6	-10,1%
Tổng Tài sản	Tỷ đồng	**6.381,3**	**6.624,1**	**242,8**	**3,8%**
Nợ phải trả	Tỷ đồng	2.083,7	2.390,5	306,8	4,8%
Nợ ngắn hạn	*Tỷ đồng*	*2.082,2*	*2.390,5*	*308,3*	*14,8%*
Nợ dài hạn	*Tỷ đồng*	*0,5*	*0*	*-0,5*	*-100%*
Nguồn vốn CSH	Tỷ đồng	4.297,5	4.233,6	-63,9	-1,5%
Tổng Nguồn vốn	Tỷ đồng	**6.381,3**	**6.624,1**	**242,8**	**3,8%**

Các nguyên nhân biến động chủ yếu của Tổng tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021 tăng 242,8 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 3,8% so với thời điểm 31/12/2020 là do các nguyên nhân chủ yếu:

- Do tài sản ngắn hạn tăng 695,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 36,9% so với thời điểm 31/12/2020 chủ yếu là do tăng khoản phải thu tiền bán điện từ EVN/EPTC là 741,5 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 49,8%. Nguyên nhân là do EVN/EPTC liên tục chậm thanh toán tiền điện hàng tháng, tiếp tục tạm giữ công nợ tiền điện hàng tháng liên quan đến cước phí vận chuyển Phú Mỹ- TP HCM tăng theo từng tháng, và chưa trả các khoản công nợ liên quan đến CLTG đã có quyết định của Bộ công thương.

-Tài sản ngắn hạn khác tăng 18,7 tỷ tương ứng 95,9% chủ yếu là khoản thuế VAT đầu vào chưa được khấu trừ của sản lượng khí nhận dưới bao tiêu trong năm 2021.

-Tài sản dài hạn giảm 452,6 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 10,1% là do trích khấu hao TSCĐ trong kỳ và thực hiện phân bổ vào chí phí trong kỳ các khoản như chi phí sửa chữa lớn định kỳ tại mốc 75.000 EOH, chi phí phân bổ dài hạn liên quan đến hợp đồng LTMA, phân bổ chi phí đi vay dài hạn khi trả hết nợ.

Các nguyên nhân biến động chủ yếu của Tổng nguồn vốn

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021 tăng 242,8 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 3,8% so với thời điểm 31/12/2020 là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

-Tổng nợ phải trả tăng lên 308,3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 4,8 % chủ yếu là nợ phải trả PVgas cung cấp khí tăng 637,3 tỷ tương ứng tăng 61,6% so với thời điểm 31/12/2020 do chưa thu hồi được từ EVN/EPTC và tăng nợ phải trả cho PVGas theo hợp đồng do nhận khí dưới mức bao tiêu trong năm 2021.

-Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 63,9 tỷ đồng tương ứng giảm 1,5% là do ghi nhận lợi nhuận phát sinh trong năm 2021 giảm so với 2020 và thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020, theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021.

3.2 Đánh giá chỉ tiêu bảo toàn vốn, tạo dòng tiền và khả năng thanh toán

+*Kết quả bảo toàn vốn CSH*: Kết quả SXKD trong năm 2021 vượt mức kế hoạch 116,3%, so với cùng kỳ năm 2020 chỉ bằng 84,8%, đã duy trì hệ số bảo toàn và phát triển vốn chủ sỡ hữu trong kỳ. Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2021 H=1.0, thể hiện Công ty đã thực hiện bảo toàn nguồn vốn CSH so với kỳ trước.

+*Khả năng thanh toán ngắn hạn:* Tổng Tài sản ngắn hạn so với tổng Nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021: + **190,5** tỷ đồng, hệ số thanh toán ngắn hạn tại ngày 31/12/2021 bằng **1,08**, cho thấy khả năng thanh toán trong ngắn hạn hiện tại thấp.

+ *Khả năng tạo ra dòng tiền trong hoạt động kinh doanh*: dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2021 giảm so với cùng kỳ năm 2020, do công nợ phải thu ngắn hạn tăng lên, chi tiêu tiền và tương đương tiền cuối kỳ giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2020, khả năng thanh toán nhanh của Công ty hiện gặp khó khăn.

3.3 Một số chỉ tiêu đánh giá chất lượng tài chính tại thời điểm 31/12/2021

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT
I	**Chỉ tiêu đánh giá mức độ độc lập tài chính**	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - ROE	12,5%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	18,5%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - ROA	8,2%
4	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	11,0%
5	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu – EPS (đồng/CP)	1,778
II	**Các hệ số hoạt động**	
1	Vòng quay tổng tài sản (DT/Tổng tài sản bình quân)	0,95
2	Vòng quay tài sản cố định	1,60
3	Vòng quay các khoản phải thu	3,4
4	Kỳ thu tiền bình quân (Số ngày/vòng quay các khoản phải thu)	109
5	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,39
6	Vòng quay các khoản phải trả	3,3
7	Thời gian phải trả trung bình (Số ngày/vòng quay các khoản phải trả)	112
8	Hiệu suất sử dụng vốn cố định (Doanh thu/Tài sản dài hạn bình quân)	1,44
III	**Các hệ số về cơ cấu vốn**	
1	Tổng nợ/Tổng tài sản	0,36
2	Hệ số tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0,64
3	Hệ số nợ nguồn vốn chủ sở hữu	0,56
4	Tỉ lệ vay (ngắn hạn và dài hạn) so với vốn chủ sở hữu	0,05
5	Hệ số bảo toàn vốn	1,00
IV	**Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán**	
1	Hệ số thanh toán bằng tiền	0,00
2	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	1,08
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	0,95

Phụ lục: *(Kèm theo TTr số: /TTr-BKS-CPNT2, ngày tháng năm 2022)*

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

TT	Nội dung chi tiết các hoạt động kiểm soát	Thời gian thực hiện
1	Lập báo cáo kết quả hoạt động năm 2021, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.	Định kỳ
2	Trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên các báo cáo: Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2021; Thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản trị, điều hành năm 2021 của HĐQT, Giám đốc Công ty; Đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn Công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2022.	Định kỳ
3	Thẩm định báo cáo quyết toán Quĩ lương tiền lương thực hiện năm 2021, kế hoạch Quĩ lương 2022.	Định kỳ
4	Kiểm tra/Giám sát việc thực hiện và tuân thủ qui định của Pháp luật về kinh doanh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.	Thường xuyên
5	Kiểm tra/Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022; các Nghị quyết, Quyết định, Qui chế của HĐQT; hoạt động tài chính- kế toán, quản lý công nợ và quản lý dòng tiền, đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, kết quả bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu.	Thường xuyên
6	Giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm/tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp, tiết giảm chi phí hoạt động, giải pháp giảm giá thành sản phẩm.	Thường xuyên
7	Giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác thoái vốn đầu tư theo các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.	Thường xuyên

8	Kiểm tra/Giám sát công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý thực hiện các hợp đồng thương mại trong mua sắm/thanh lý tài sản, vật tư, các dịch vụ phục vụ cho hoạt động SXKD.	Thường xuyên
9	Giám sát thực hiện công tác tiền lương, BHXH, công tác tuyển dụng lao động theo KHSXKD 2022. Giám sát việc trích lập và sử dụng, các quĩ khen thưởng, phúc lợi, quĩ thưởng người quản lý theo Nghị Quyết của HĐQT.	Thường xuyên
10	Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng quí do Công ty lập; thẩm định báo cáo soát xét Bán niên và báo cáo kiểm toán năm 2022 do đơn vị kiểm toán thực hiện.	Định kỳ
11	Thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. Kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Thường xuyên
12	Phối hợp các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của cổ đông lớn trong việc kiểm tra, giám sát tại đơn vị. Giám sát tình hình thực hiện và xử lý các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của quan nhà nước đối với Công ty.	Khi có yêu cầu
13	Lập báo cáo giám sát hoạt động hàng quí theo qui chế hoạt động của BKS và các báo cáo giám sát khác khi có yêu cầu.	Định kỳ/Theo yêu cầu
15	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản định kỳ, hoặc đột xuất của đơn vị. Giám sát công tác thanh lý, nhượng bán tài sản, vật tư, phế liệu thu hồi sau các kỳ sữa chữa định kỳ.	Định kỳ/Theo yêu cầu